

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 2 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 270/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 27/02/2026
V/v tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Lượng
- Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1202/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025, về việc “Tranh chấp xác định cha cho con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 705/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Diệp Thị Mỹ T, sinh năm 1985 (có yêu cầu vắng mặt)

HKTT: Số A Đường D, Khu phố A, phường P, thành phố T (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số B Đường C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Dương Văn T1, sinh năm 1977 (có yêu cầu vắng mặt)

KHTT: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh An Giang

Địa chỉ: Số B Đường C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lương Thanh H, sinh năm 1971 (có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: Số A Đường D, Khu phố E, phường B, thành phố T (phường B),
Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn bà Diệp Thị Mỹ T thì:

Bà Diệp Thị Mỹ T và ông Dương Văn T1 có quan hệ tình cảm. Ngày 28/12/2020, bà T1 sinh 01 bé trai theo Giấy chứng sinh số 23 Quyển 36 do Bệnh viện Đ cấp, là con chung của bà và ông Dương Văn T1. Bà và ông T1 dự đặt tên cho con là Dương Minh Q. Trong khoảng thời gian này, bà T1 đang trong thời kỳ hôn nhân với ông Lương Thanh H. Tuy nhiên, bà T1 và ông H đã sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Ngày 30/9/2024, bà T1 và ông Lương Thanh H đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại tòa án số 209/2024/QĐCNTTLH ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà T1 yêu cầu Tòa án xác định ông Dương Văn T1 là cha của trẻ dự đặt tên Dương Minh Q, sinh ngày 28/12/2020.

Bị đơn ông Dương Văn T1 trình bày:

Ông đồng ý với yêu cầu của bà Diệp Thị Mỹ T về việc xác định ông là cha của trẻ dự đặt tên là Dương Minh Q. Ông và bà T có quan hệ tình cảm trong thời gian bà T ly thân với ông Lương Thanh H. Ngày 28/12/2020, bà T có sinh 01 con trai tại Bệnh viện Đ, ông bà dự đặt tên là Dương Minh Q. Trẻ Q là con chung của ông và bà Diệp Thị Mỹ T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Thanh H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng. Ông H không có ý kiến trình bày về nội dung vụ án nhưng có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Diệp Thị Mỹ T có yêu cầu vắng mặt

Bị đơn ông Dương Văn T1 có yêu cầu vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Thanh H có yêu cầu vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Diệp Thị Mỹ T xác định ông Dương Văn T1 là cha của trẻ dự định đặt tên là Dương Minh Q, sinh ngày 28/12/2020.

Án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời khai của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Diệp Thị Mỹ T khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông Dương Văn T1 là cha của trẻ Dương Minh Q, ông T1 cư trú tại phường B, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án năm 2025 và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.. Đơn khởi kiện của bà T1 phù hợp quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Các đương sự có đơn yêu cầu được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết, xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Theo Giấy chứng sinh số 23 Quyển 36 do Bệnh viện Đ cấp thì xác định bà Diệp Thị Mỹ T, sinh năm 1985 có sinh 01 bé trai nặng 2.000 gram vào lúc 14 giờ 57 phút ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Bệnh viện Đ.

Bà Diệp Thị Mỹ T trình bày, bà dự định đặt tên bé trai theo Giấy chứng sinh số 23 Quyển 36 do Bệnh viện Đ cấp là Dương Minh Q.

Cả bà Diệp Thị Mỹ T và ông Dương Văn T1 đều xác định trẻ Dương Minh Q là con của ông bà.

Ông Lương Thanh H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng ông H cũng không có ý kiến và yêu cầu gì.

Căn cứ Kết luận giám định số 825/KL-KTHS ngày 15/01/2026 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thì trẻ Dương Minh Q là con ruột của ông Dương Văn T1.

Như vậy, có cơ sở xác định trẻ dự định đặt tên Dương Minh Q là con của ông Dương Văn T1.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Án phí sơ thẩm, ông Dương Văn T1 phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 273, Điều 277, Điều 278, Điều 482 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015.
- Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tổ tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án năm 2025;
- Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.
- Các điều 89, 91, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Luật Phí, lệ phí năm 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;
- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Diệp Thị Mỹ T:

Xác định ông Dương Văn T1 là cha của trẻ dự định đặt tên Dương Minh Q (nam), sinh ngày 28/12/2020 theo Giấy chứng sinh số 23 Quyển 36 do Bệnh viện Đ cấp.

Ông Dương Văn T1, bà Diệp Thị Mỹ T có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký hộ tịch cho con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân gia đình 300.000 đồng ông Dương Văn T1 nộp.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu:VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thanh